

Đ ĐN/
2438

thức với
miền nam



thuongmaitruongxua.vn

Việt Bắc

SÈO LỬ VÀ TIẾNG KHÈN

CON đường lên dốc núi
Chưa thấy bóng người qua
Tiếng khèn chuyển sang suối
Sèo - Lử về đây mà !

Sèo - Lử lên huyện họp
Tiếng khèn cũng theo đi
Sèo - Lử về, túi thuốc
Ở trên lưng lại về.

Trẻ con yêu Sèo - Lử
Tiêm thuốc vào, hơi đau
Lấy khèn kề miệng thổi !
Thích chí, lại cười mau.

Người già yêu Sèo - Lử
Mồm nói nhẹ như khèn.
Không có ma « ngũ hải »
Cả bản làng đều tin.

Con trai yêu Sèo - Lử
Chân nhanh như ngựa bay
Đem cho thuốc Sán - tủng
Sáng dạy chữ Sán - ngài.

Con gái yêu Sèo - Lữ
Mười ngón tay thật mềm!
Lúc nâng mũi kim nhỏ
Như khi ấn nốt khèn.

Sèo - Lữ thích bộ đội
Hôm trước anh bảo rồi:
Túi thuốc đề con gái
Anh mang theo khèn thôi.

Song Anh

CON ĐI

CON vừa tốt nghiệp lớp mười
Có tin đi học nước ngoài gọi con.
Mẹ nghe sao khỏi bồn chồn
« Mấy trai đi cả! », mẹ còn đắn đo.
Thư cha thôi thúc dặn dò:
« Trước lo đánh Mỹ, sau lo học trường! »
Lòng con bối rối vẫn vương
Xốn xang chiến địa, giăng đường chen nhau...
Mẹ, con ngấm nghĩ canh thâu
Nhìn ra tiền tuyến, hàng đầu con đi!

Ngọc Bào

ĐƯỜNG LÊN NÀ RÌ (1)

(Nhân dịp khai thông đường Nà Rì - Bắc Cạn)

NÀ Rì ơi mấy ngàn năm,
Đường vào chốn ấy xa xăm trập trùng.
Núi rừng vắng vẻ lạnh lùng,
Bước đi một bước mấy tầng cỏ lau.
Trăm khe không một nhịp cầu
Đèo cao dốc đứng; vực sâu ngại ngần! ...
Nà Rì xưa mấy gian truân,
Đường mòn mờ mịt nẻo gần lối xa.

Năm năm nắng trộn sương pha,
Sức người núi mở đường hoa tặng người.
Áng - toàng gió lạnh tuyết rơi,
Từ nay đã ấm hơi người gần xa.

(1) Một huyện vùng cao tỉnh Bắc Thái

Rộn ràng xe tải xe ca,
Muối lên làng bản, gỗ ra chiến trường.
Nà Rì ơi, mấy thân thương,
Rừng vui, vui mãi con đường hôm nay.
Ngược xuôi nối sức chung tay,
Một ngày hơn mấy triệu ngày ngày xưa.
Đường lên sao xuyên ước mơ,
Ôi, con đường mới hương đưa ngọt ngào...

Ngọc Bảo

TỪ NGÀY CHỐNG MỸ

XANH từ phía núi xanh ra,
Xanh từ bờ bãi phù sa xanh về.
Bạt ngàn sản mọc sum sê,
Bãi dài ngô chớm mặt đề phôi cò.
Đồng trong khoai phủ kín bờ,
Mênh mang lúa biếc xa mờ chân mây.
Từ ngày chống Mỹ đến nay,
Khoai, ngô, lúa, sản... đất này càng xanh.

Le Hồ Bân

thuongmaitruongxua.vn

TAY EM

TAY em đất nước leo đồi,
Xới ngô mảy hạt, vun khoai to vòng.
Tay em bón lúa nặng bông,
Chăm đàn lợn béo, sân đông mái gà.
Vừa rồi hạ một « con ma »,
Tay ai bắn nhỉ! — vẫn là tay em.

Nguyễn Cháp

TỰ NGHĨA XÂY LÒ

THUỞ nhỏ chần trâu nặn đất xây lò,
Lùi khoai nướng sẵn bụi tro quanh mồm.
Có anh cán bộ qua cười bảo:
Lớn sẽ xây lò đúc thép gang.

Nói rồi anh vội bước ra đi
Lũ trẻ ngây thơ chưa biết gì
Lời nói vô tình như nhựa mít
Bám mãi vào tai chẳng muốn đi.

Thái Nguyên tập nập xây lò cao
Ngàn vạn cánh tay dẫu sức vào
Có những cánh tay từ tấm bé
Xây lò nặn đất những năm nào.

Ngô Ngọc Châu

GỬI CON HỌC CẤP MỘT

SỚM sớm đường ven suối
Con cắp sách đến trường.
Tiếng học bài bên núi
Vọng ra ấm quê hương.
Không như bố ngày trước
Học những chữ những lời
Quý lay và luồn cúi,
Làm nô lệ cho người.

Con sống thời khói lửa,
Mỗi trang sách, dòng chữ
Là viên đạn mũi tên,
Là sẵn, khoai, ngô, lúa.

Mỗi bài đọc, bài viết
Con theo gót anh hùng
Học tinh thần Phù-đồng
Luyện lấy chí Kim-đồng.

Thi gan với giặc Mỹ
Không riêng súng và gươm.
Mỗi hạt ngô, nét chữ
Cũng là một chiến trường.

Ôi! mỗi chữ con học
Có bao sức vun trồng.
Quyết học chăm, viết tốt,
Sáng trang giấy màu hồng.

Nông Minh Châu

EM GÁI CỦA NÚI RỪNG

(Dịch từ tiếng Ê-đê)

Em ơi anh nhớ!
Những ngày cùng anh
Như đôi chim phi
Bay liệng trời xanh.

Em thỏi dinh hót (1)
Trên chòi rẫy cao
Du dương lảnh lót
Như chim Tao-vao.

Em như bông ngà (2)
Em như đóa hoa
Cái chân vững chắc
Cuộc đời bao la.

(1) Cây sáo làm bằng thân lúa

(2) Một thế hoa đẹp nhất.

Em là du kích
Khẩu súng trên vai
Em cùng buôn rẫy
Giết bọn tay sai.

Em ra mặt trận
Rừng núi reo vui
Tin về chiến thắng
Hoa suối reo cười.

Em của núi rừng
Của đồn tờ rừng
Váy chàm xanh biếc
Trái tim anh hùng.

Mô Lô Y Choi

(Dân tộc Ê-đê, Tây Nguyên)

CÔ GÁI KHAI HOANG

Có cô con gái miền xuôi,
Ngược lên Việt Bắc phát đòi khai hoang.
Xinh xinh trong bộ áo chàm,
Đêm ngồi bên bếp dịu dàng xe tơ.
Ra đồng đi sớm về trưa,
Phát nương cũng giỏi chẳng thua gái Tày.
Lên đây chưa được năm đầy,
Có lòng học nói tiếng Tày cũng mau.
Bà con thường bảo với nhau:
— Ước gì cô ấy làm dâu nhà mình!

Hoàng Cầm

NHỊP CẦU QUÊ MÈ

Nhịp cầu bắc từ bao giờ?
Ta qua sóng nước đôi bờ đưa chân.
— Nhịp cầu bắc độ sang xuân,
Đường lên hạnh phúc thêm gần, đó chẳng?
Bâng khuâng tưởng lại tháng năm,
Nhớ ai bên ấy... sang thăm ngai ngừng.
Phải chi cách núi cách rừng,
Mỗi khi qua bến ẽ chừng phà ngang.
« Ước gì sông hẹp một gang »,
Gánh rau Nông Tiến em sang chợ chiều.
« Ước chi có nhịp cầu kiều »
Tối phim bên phố vui nhiều... ơ em!
Nhịp cầu hiện giữa bến quen,
Ước mơ rọi sáng ánh đèn bờ vui.
Sóng theo lớp lớp chân người,
Xuân qua bến nước, xuân cười soi gương.
Nhịp cầu gắn chặt tình thương,
Tuyên Quang ơi! vạn nẻo đường ta yêu.
Lửa bom giặc Mỹ càng nhiều,
Đẹp thêm muôn nhịp « cầu kiều » sang sông.

Quang Chuyền

YÊU EM ĐÔI CÁNH TAY HIỀN

Tay em ươm cánh bèo dân,
Bèo lên mơn mớn một màu xanh xanh.
Tay em gieo hạt điền thanh,
Ven đường mườn mượt lá cành xôn xao.
Tay em đắp đập, đào ao,
Bắt sông chảy ngược, dạt dào lòng mường.
Tay em phát cỏ, sửa đường,
Thênh thênh trăm ngã quê hương đi về.
Tay em quét lá bờ tre,
Đưa phân ra ruộng, đón về lúa khoai.
Chiều kia hạ một máy bay,
Bắt sống giặc lái vẫn tay em làm.
Hôm nay đại hội liên hoan,
Nêu gương tiên tiến, nhất làng là em.
Chẳng yêu vì sắc, vì tiền,
Yêu em đôi cánh tay hiền đảm đang.

Quang Chuyền

MÙA XUÂN ĐẤT NƯỚC

Có những khu rừng
Đêm đêm không ngủ
Có những dòng sông
Đang trào thác lũ.

Có những mái nhà
Hôm qua là đêm
Hôm nay thức dậy
Mặt trời đang lên.

Nơi ấy Tây Nguyên
Rừng rừng đất động
Gió cuốn, cờ lên
Đi đòi cuộc sống!

Súng nổ Công-tum,
Tên bay Tân-cảnh,
Lửa cháy An-khê,
Lửa thiêu Lạc-thiện.

Cây thành dao đâm
Núi thành chiến lũy
Cuốc xẻng lên đường
Tìm đầu giặc Mỹ.



ĐN: 2438

Buôn làng ta ơi!
Bấy lâu trông đợi
Mắt không được nhìn
Miệng không được nói.

Rừng núi ta ơi
Ở đâu có giặc
Nỗi đau đầy vơi
Oán thù chồng chất.

Ta đi, ta đi!
Mặt trời phía trước
Mùa xuân đang về
Trong lòng đất nước.

Quang Chuyền

CÓ NHỮNG CON ĐƯỜNG

Có những con đường xanh suốt thời gian
Sắc mùa xuân dài theo đất nước.
Những con đường treo lên phía trước
Qua bản gần nối lại làng xa.

Mỗi con đường một kỷ niệm đi qua
Rừng Trảng Xá lá che ngày bí mật
Đêm hành quân trăng soi đèo Kháng Nhật
Ngọn lửa nào đốt cháy đêm đông.

Ta ngược dòng lịch sử Vũ Lăng
Nhớ Mỏ Nhài tiếng súng đầu đánh Pháp
Ánh bình minh lóe lên trong lưới mìn
Mỗi con đường thành một mũi tiến công...

Hai mươi năm qua hàng cây ta trồng
Lá lên xanh chưa rợp đường hạnh phúc
Những cánh rừng xưa che mắt giặc
Đã trùng trùng dâng thế trận hôm nay.

Đường đem theo kỷ niệm tuổi thơ ngây
Xanh tán lá cây bàng bên mái lớp
Đường chở nặng cánh đồng năm tấn thóc
Nhắm chiến trường, đường hướng thẳng về Nam.

Nhân sức dài qua mỗi hố bom
Mỗi góc phố, mỗi bờ tre cháy dở
Lần thứ hai đất này làm lịch sử
Đường lại trở về tư thế xung phong.

Những con đường có tên, không tên
Những con đường sáng đêm Việt Bắc
Đường là lời ca, đường là lưới thép
Diệt quân thù trên vạn nẻo hôm nay
Ôi những con đường! Ôi những cánh bay!...

Quang Chuyền

thuongmaitruongxua.vn

TRƯA TRÊN BẢN NHỎ

Nắng đuổi nhau hoài trên máng nước
Bầy gà cục tác gác chuồng trâu
Trưa nay nắng đọng lên hương mật
Ngồn ngộn sân phơi bắp vụ đầu.

Bầy ve nấp bóng chừng say ngủ
Thức giấc ven rừng khuấy bóng trưa
Ve nói với ta nhiều tâm sự
Ôi cuộc đời... bao năm tháng xa!...

Bà đem ảnh Bác ra lau, ngắm;
Cháu nhỏ rước cờ trong bóng râm
Hôm nay mười chín, ngày sinh nhật
Nhớ Bác làm sao! nhớ quá chừng!

Có dáng mây hồng mang biều ngũ
Lại tưởng năm nào Bác đến thăm
Tóc Bác vờn bay trên sắc lúa
— Đẹp vô cùng, ôi nắng tháng năm.

Trưa nay bản nhỏ sao vui thế
Ngôi đỏ nhà ai thấp thoáng cười
Nhận được thư xa ai ngồi đọc
Qua hàng xoan rợp nắng tròn soi...

Quang Chuyền

MƯỜI CÔ GÁI BẢN FẠC

Tặng các cô gái Bản Fạc tham gia xây dựng
công trình đập nước Kéo Quân Lạng Sơn

Mười cô gái khác họ khác tên
Mười đóa hoa « fặc fiền » mới nở
Mười cây bông tươi, mười đé lúa
Mười cây nghiêng đứng giữa rừng cây.
Vượt dốc đèo Bản Fạc tới đây
Làm bầy cá đi tìm nước uống
Làm cánh chim biết thương đồng ruộng
Làm đàn kiến tha mồi... dựng đập Kéo Quân.
Quen cấy lúa vụ năm, tra bắp vụ mười
Đầy xe đất buổi nào còn bờ ngõ
Tay rộp máu nhớ đêm nằm trần trổ
Sáng ngượng cười, lòng thẹn thẹn với ai?...
Nhớ buổi nào năng suất kém thua trai
Đêm họp tổ thì thâm tâm sự:
« Phja-sảo nghèo héo hơn đé lúa
Nước trong nguồn chẳng chịu về cho... »
Thương Tàng Chang trái bắp không to
Như thương mạ héo đồng Bản Fạc
Ôi mệnh mông mối tình hợp tác
Diệt hạn trời, đem sức trẻ làm mưa!

Mây xuống đèo gọi đàng Nữ Oa⁽¹⁾ xưa
Sức cuộc sống và trời, đội đá...
Ước mơ vui chập chờn giấc ngủ
Những thung dài mườn mượt lúa, ngô, khoai.

Anh Thu ơi! anh đã qua đây
Đất Tri Phương mấy mùa mưa nắng
Đường anh đi gian nan nhiều chặng
Còn chặng này em tiếp bước chân anh.

Xe hồng cang, xe lại long danh
Tay con gái làm tay người thợ
Dồn sức mạnh miền Nam lên nhất búa
Gái bây giờ có kém chi trai!

Đuổi thời gian trên sức đôi tay
Vượt năng suất trong từng khối đất
Đêm liên hoan tổ em cao nhất
Nghe nhắc tên mình, giấu mặt, nhìn nhau...

Kéo quân vào, đập nước dâng cao
Mang sức mạnh đôi mươi mười tám
Nước lên đèo nhón như bầy cá lượn
Nước về đồng lóng lánh sóng trắng in.

Chung tấm lòng, khác họ, khác tên
Mười cô gái gọi quen « Bản Fạc »
Hiền như đất, làm nhiều, nói ít,
Ai hỏi chỉ cười khúc khích đấm lưng nhau.

Quang Chuyền

(1) Diễn tích xưa « bà Nữ Oa đội đá vá trời »

NHỚ HỒI CÒN NHỎ

NHỚ hồi còn nhỏ chăn trâu,
Đồi cây lộng gió, đuổi nhau chạy hoai.
Đi đóm... góc ruộng, bờ gai,
Mắt nheo ngắm cánh diều bay lưng trời.
Hoan hô « khu trục » rơi rồi!!
Đồng quê vang rộn tiếng cười ước mơ...
Hôm nay, giữa nắng ban trưa,
Ngồi trên mâm pháo say sưa nhìn trời.
Bâng khuâng anh linh mỉm cười,
Nhớ hoài cái thuở trên đồi chăn trâu...

Quang Chuyền

BÀI THƠ ỐNG CÔNG

RẤT tầm thường là một hộp sắt tây
Đựng cá hộp, rau khô, quả ướp
Trắng hay vàng đều là màu thân thuộc
Là hành trang của khách đường dây.

Rất tầm thường là một hộp sắt tây
Thêm cái quai ta xách trên tay
Ấu yếm gọi tên là ống công
Không rời nhau dù chỉ một ngày.

Trời nắng héo lá cành
Một giờ trưa nghỉ lại
Ống công cười lạnh canh
Cho bình tông đầy nước.
Có nước đây pha trà
Uống no ta đi tiếp
Mỗi chặng nghỉ trong ngày
Ống công càng thân thiết.
Mấy ngọn rau rừng
Vài con cua đá
Một cái cần tre
Treo công đu đưa
Hoa lửa đỏ, ống công reo riu rít
Tan khói thuốc缭绕 được bát canh ngon.

Sau mỗi ngày hành quân
Ổng công nhiều việc bận
Đít công thêm nhọ dần
Đường gần thêm mặt trận.

Tắt rùng xuống đường gianh
Công trên tay nhún nhảy
Vui như chim trên cành
Vạch lá cho nắng chảy.

Bỗng gặp bọn thám báo
Nhanh trí vút công ra
Hô: « Đầu hàng thì sống! »
— « Mìn chi đen thui cha? »

Chúng đồ kèn run sợ
Tay dơ như sừng hươu
Trời ba tháng một mớ
Rồi nhặt công mang theo.

Bọn thám báo thất thểu
Bóng đồ xuống xiêu xiêu
Mắt tức tối nhìn trộm
Cái ống công đen thui.

Rất tầm thường là một hộp sắt tây
Ở trong tay những khách đường dây
Nuôi sự sống và làm ra chiến thắng
Mang tương lai về từng phút từng giây.

Vũ Dong

CỬA HÀNG ĐÊM CUỐI NĂM

CỬA hàng mở khuya hơn ngày thường
Niềm vui cả năm về đây mở hội
Mấy gian nhà bỗng trở nên chật chội.
Trong màu sắc, âm thanh
Bánh xà phòng dịu dịu hương chanh
Chồng sách mở thơm trang giấy trắng
Len Hải Âu mang màu xanh lượn sóng
Phích Rạng Đông rực rỡ dây vùng hồng.
Mẹ dắt con vào chọn áo đón xuân
Người yêu dẫn người yêu đi sắm cưới
Anh bộ đội hành quân qua, ghé vội
Điện quầy hàng lấp lánh lá nguyệt trang.
Bác lái tàu mắt sáng ánh than
Cả giọng nói cũng ấm hơi dầu máy
Dăm túi bánh cho tổ mừng năm mới
Lại hối hả đi. Đèn hồng sân ga.
Đêm cuối năm tấp nập người mua
Căn hàng nhỏ xôn xao đầm ấm lạ.
Chị bán vải dang tay đo cởi mở
Súc lựa hoa quay vòng sang năm
Loa lâm trường đưa bản tin đêm
Lời si theo em lên trận địa.
Chị bán hàng thâu đêm không muốn ngủ

Dối phương Nam theo vết khói con tàu
Những gói hàng thêm xích lại, gần nhau
Bích đào mở rung rinh đón khách
Đêm cuối năm nghĩa là đông chưa hết
Nhưng đến cửa hàng ai cũng gặp mùa xuân.

Vũ Dũng

KHAI HOANG

HÒA bình anh mới về xuôi,
Bây giờ trở lại phát đời khai hoang.
Dựng thêm xóm mới, bản làng,
Cho rừng Việt Bắc rục vàng lúa ngô.
Dấu chân giải phóng năm xưa,
Còn in rõ nét chưa mờ đèo cao.
Rừng khuya tiếng gió rì rào,
Tưởng như hồn lại mơ theo bóng cờ.
Đời anh biết mấy bài thơ,
Xưa đi giải phóng, bây giờ khai hoang.

Lê Du

CẶP NƠ HỒNG

TÔI bảo em tôi mua nơ tím
Em nũng nịu: « Không, em ưa màu đỏ ».
Chiều em, tôi chọn cặp nơ hồng.

Càng mến yêu em, tôi càng thương mẹ
Trọn đời lam lũ ngựa trâu
Sớm chiều nắng mưa vất vả
Tuổi thanh xuân ngập những túi sầu.

Năm xưa khi còn con gái
Mẹ nào dám ước chi hơn
Soi trộm má hồng bên giếng nước
Suốt đời không mua nổi tấm gương.

Ngày vui đình đám hội hè
Gái trai trong làng tấp nập
Mẹ ra đứng tựa bờ tre
Nhìn theo, nuốt thầm nước mắt.

Quá nửa đời người đi ở
Tháng ngày cắt cỏ chăn trâu
Những chiều cỏ hiếm không đầy gánh
Trâu chẳng no, roi vọt dội lên đầu,

Nay con của mẹ khác đời mẹ
Cũng thả trâu trên đồng cỏ chiều chiều
Lòng vui tiếng mõ trâu về trại
Đời con giờ đẹp biết bao nhiêu !

Mẹ ơi ! hai tiếng mục đồng
Ngày nay đã khác
Trong trại chăn nuôi con làm chủ
Con mẹ bây giờ : cô gái công nhân.

Tôi đưa em dạo quanh hàng mậu dịch
Chị mậu dịch viên chừng cũng cảm thông
Tôi đi qua vẫn còn nghe rõ
Tiếng chị khen : « Đẹp quá, cặp nơ hồng ! ».

Gia Dung

CHUYỆN EM BÉ TRÀ VINH

(Dựa theo lời kể của bà Nguyễn Thị Ráo trong Đoàn đại biểu
M.T.D.T.G.P. miền Nam vừa ra thăm miền Bắc)

T RỜI chiều sắp tối
Chúng ulla vào thôn
Khắp nẻo chúng đồn
Định làm một mẻ.

Sau vườn vắng vẻ
Khóm cây rung rung
Tụi nó ngập ngừng
Tiếng cười nắc nẻ

Kìa ! một thằng bé,
Đang bắt dế mèn
Cả lũ mon men
Rồi nhảy vào chụp.

Cái đầu húp húp
Trong tay ác ôn
Dở đủ miếng đòn
Tống sườn, đâm gáy.
Răng ba chiếc gãy
Máu đỏ tràn tuôn

Miệng em mở tròn
Thì thầm từng tiếng
Mắt như trò chuyện
Em gọi: Bác Hồ
Bác ơi! Bác ơi.

Chúng nó lạnh người
Thít tay rít cổ
Một thằng giơ vồ
Dứ dứ mặt em:
Thằng nhỏ này im!
Cho châu ông tổ.
Em càng gọi rõ:
Bác ơi! Bác ơi!

Chúng nó thót người:
Sao mày gọi Bác
Nội mày đó hả
Bị nện như người
Còn gọi Bác ơi?

Rồi chúng bầu lại
Thoi phải, thoi trái.
Em bé thét lên
Tiếng thét rất quen:
— Châu nhớ lời Bác
— Châu nhớ lời Bác
— Bác ơi! Bác ơi!

Bọn giặc hoảng người
Xúm vào vạ hỏi:
— Đánh cho lòi ối
Sao vẫn Bác ơi?!

Miệng đỏ màu tươi
Thét vào lũ quỷ:
— Bác tao tao quý
Bác là của tao
Bác của đồng bào
Miền Nam — miền Bắc
Tao đau tao nhấc
Cho nó êm người...

Chúng nó đi rồi
Bà con trong ấp
Khen bé hết lời
Cháu Bác giỏi thật.

Phùng Ngọc Diễm

TIẾNG LOA

Từ ngày trong hợp tác,
Mua được máy thu thanh.
Núi rừng vang khúc hát,
Tiếng loa rộn rừng xanh.

Buổi sáng nghe loa dậy,
Thay mõ thức bản mường.
Mẹ bảo con đến trường.
Vợ rủ chồng lên rẫy...

Buổi trưa nghe loa vang..
Bên những hàng lúa mới.
Người nhộn nhịp phấn khởi
Đến lớp học đầu làng.

Buổi chiều nghe tiếng loa
Xã viên mừng bình diêm
Mẹ đón trẻ về nhà
Bếp lửa hồng bừng sáng.

Buổi tối nghe loa nói
Như giục giã trong lòng
Tin công trường, nhà máy
Thi đua với ruộng đồng.

Người người nghe tiếng loa
Dùng thuốc, không tin ma
Biết nắng lâu : chống hạn,
Biết giữ nước : khi mưa.

Hà - Nội với quê tôi
Xa nhau vạn núi đồi
Nghe loa cùng tiến tới
Miền ngược với miền xuôi.

Bế Dôn

TRƯỜNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC

Mái lá đơn sơ che vách đất
Cột nghe kèo tre cửa nửa đan
Suối chảy quanh đồi ngàn nhịp điệu
Những trái tim son ca hát rộn ràng.

Cô gái Mèo mãi mê ôn điệu múa
Cô gái Dao luyện tiếng cho thanh
Chàng trai Tày say sưa nét nhạc
Chàng trai Nùng học vẽ nên tranh.

Tất cả bắt đầu từ đó
Từ những ngôi nhà nho nhỏ xinh xinh
Vốn dân tộc vun trồng phơi phơi
Trăm hoa đua nở một gia đình.

Xuân Đào

HƯƠNG THƠM RỪNG HỒI

Xứ Lạng
Rừng hồi
Gió chiều lên tiếng hát.

Xứ Lạng
Rừng hồi
Mênh mông bát ngát
Em nhỏ tìm hoa
Thăm thăm rừng hồi hương tỏa bay xa.

Rừng hồi xanh xanh anh trồng từ thuở bé
Bóng mát hôm nay rợp đất trời quê mẹ.

Anh giản dị như cây hồi giản dị
Hút nhụy đất làng
Uống nước suối làng
Và trả lại hương thơm.

Nắng đọng rừng hồi
Chim gáy gọi trên nương
« Anh Thụ ngủ rồi
Đời đời mãi lên hương »

Hương anh Thụ trong hương hồi xứ Lạng.

Xuân Đài

NHÂN ĐÔI

NĂM xưa chị đến chiến trường,
Năm nay em cũng lên đường hành quân.
Mẹ hiền âu yếm tiễn chân,
« Miền Nam giải phóng mẹ gần cả hai ».
Đường xa rực ánh sao cài,
Qua Đèo Ngang bóng quện dài Trường Sơn.
Sông Cầu hòa sóng Thu Bồn,
Tiếng then theo nước rập rờn thêm hay.
Cho thêm mượt suối tóc mây,
Cho tài thiện xạ mỗi ngày một cao.
Quân đi cuốn thác ào ào
Mấy đồn cũng vỡ mấy rào cũng tung
... Mừng vui chiến thắng tung bừng
Chị em gặp gỡ nỗi mừng nhân đôi.
Mừng lên ánh mắt làn môi
Em cười hôn chị, chị cười hôn em.

Trần Văn Định

HƯƠNG CHÈ THƠM NGÁT CHIẾN CÔNG

VẪN những đồi cây xanh mượt
Chen hàng trâu trắng hoa xuân.
Vẫn những cánh đồng no nước
Còn quay diêm nhíp suối ngân.
Nhưng hôm nay tất cả bỗng đẹp hơn
Vì bắn rơi máy bay giặc Mỹ.
Có niềm vui nào vui hơn thế nữa
Năm phát súng trường hạ một máy bay
Những người áo chàm hái chè như mùa
Đã làm cho giặc Mỹ sợ đất này!...
Khi bay qua đây
Thấy những nhà sàn, nương sắn,
Rừng trâu, đồi chè hoa trắng,
Chúng tưởng đất này như xưa
Như thuở còn là đồn điền cay đắng
Kiếp cu-li nước mắt nổi mùa mưa...
Cô dân quân vừa bắn xong, đeo súng
Tóc dính cổ tròn khoanh ngăn mồ hôi
Chạy xuống thăm vạt chè ươm giống
Có mầm nào trúng mảnh máy bay rơi?
Bác nuôi ong và bốn bé chăn trâu

Đã bắt sống thắng giặc lái Mỹ.
Roi tre và chiếc gậy hái hoa cũng thành vũ
khí

Tiếng thét oai hùng Núi Chúa vọng vang.
Hương chè thơm áo dân quân
Thơm trời Đại Từ, Bắc Thái
Ngoan cường lừng lẫy chiến công
Thơm ngát đồi nương nắng trải.

Cầm Giang

GANG SÔI TRÊN NÚI

Rời núi Hoàng-su-phì
Anh nhớ từng chiếc nắm
Nhưng hợp tác cử đi
Anh đi, lòng lo lắm.

Tiếng đàn dê núi vắng,
Thăm bảo anh chóng về.
Nương ngô còn hẹp lắm!
Giục anh học thành nghề.

Rời, bên suối gang sôi
Nghe ngực mình bồng rắt
Trán anh đầm mồ hôi
Tranh thủ học từng phút
Kiên nhẫn chín tháng trời
Đặng tận tình diu dặt.

Nay anh rèn dao phát
Khéo như xưa gọt khèn
Đúc lưỡi cày thoăn thoắt
Khuôn cát cũng thăm khen.

Được vào Đoàn thanh niên
Lại giỏi thêm văn hóa
Bước như bay về xã.

Hoàng-su-phì vang ngân
Tiếng búa đe, quạt bễ,
Người Mèo đã cày nương
Bằng lưỡi cày tự chế.

Cầm Giang

XA CŨNG HÓA GẦN

Hỏa iốc, hỏa tốc
Công văn leo dốc
Điện khẩn băng đèo
Đường đi cheo leo
Sương bay nâng bước
Vui đường vạn dặm
Gió núi mưa ngàn
Vai mang túi nặng
Miệng hát xồn xang
Rừng xanh cũng hát.
Ngày lại tiếp ngày
Công việc hăng say
Ta mang tin hay
Đi về khắp nẻo
Lòng ta lâng lâng
Xa cũng hóa gần.

Nguyễn Anh Hòa

CÔ GÁI LÂM TRƯỜNG

Bóng ai thấp thoáng trên đèo?
Tay xách cái giỏ, lưng đeo súng trường.
— Em là cô gái lâm trường,
Em đi gieo hạt thêm rừng cây xanh.
Thằng Mỹ vô phúc lượn quanh
Súng trường em bắn tan tành nó ra...

Dương thị Nam Hình

thuongmaitruongxua.vn

ĐƯỜNG KIM CÔ GIÁO

KHI tiếng gà đã xao xuyến bóng đêm
Tiếng suối như nhạc buông gần lại
Gió lạnh về cô vẫn còn mê mãi
Và đường kim vẫn thẳng như soi
Giữa đồng vải màu, áo của trẻ mồ côi
Áo của trẻ, mẹ bận hoài chưa vá

Áo của trẻ, nghịch nhiều nên tôi tả
Cô đem về, giặt sạch, vá đêm đêm
Khi đã xoan xong bài, cô lại bận đường kim
Lại quen thuộc mùi mồ hôi bầy trẻ,
Nhìn tấm áo, cô nhớ ra từng bé
Những tâm hồn đã gắn với lòng cô
Cô đã buồn, vui, nhưng không giận bao giờ
Như bà mẹ hiền lành, tận tụy.
Lòng cô đẹp như đường kim, mũi chỉ
Giữ tấm áo lành, mặc đẹp tuổi thơ.

Thế Hưng

BÀI CA CON SỐ CHIẾN CÔNG

CẢ nước say sưa trong dàn hợp xướng
Đào dạt bài ca chiến thắng hôm nay
« 3.000 máy bay giặc Mỹ tan tành ! »
Nắng hạ rung rinh trời xanh đất Bắc
Hỏi bản nhỏ mây dâng,
đảo xa nghe biển hát...

Tin vui này đã đến hay chưa?

Bốn năm dòng căng mắt trắng đêm mưa
Tĩnh táo chờ lũ giặc Huê Kỳ kéo đến
Súng giội gió sương, canh trời giữ biển
Từng niềm vui nho nhỏ góp hôm nay :
« 3.000 máy bay giặc Mỹ tan tành ! »

Cờ đỏ bay cao vẫy chào bốn hướng
Bốn năm : Ta ấp iu từng gốc cây, mảnh ruộng
Từng mố cầu, phố nhỏ, trường xinh
Bom đạn ngày đêm nhức nhối thân mình.

Đất Bắc càng ngẩng đầu căm giận
Em nhỏ mũ rơm băng băng chuyển đạn
Tổ « bạch đầu » bắn gục « con ma »
Đất nước bay lên trong chiến thắng sáng lòa.

Thèm lắm anh hùng trước tuổi,
Những trai gái yêu nhau, khi chia tay vội
Hen, « mùa vàng » « thắng Mỹ » trao tin
Đất Bắc ngày đêm chống lũ cuồng điên
Từ rừng thẳm, sông sâu đến đồng xanh, biển
biếc...

SÚNG ta găm lên, bốn bề lửa khép
Nư ngọn đèn hóa kiếp lũ thiêu thân
Bè bạn năm châu xích lại thêm gần...

Rạo rức súng gươm trên đường xốc tới
Cả miền Nam đang dùng dùng bão nổi
Trời hừng rồi, càng hối hả khúc quân ca
Con số « 3.000 » còn cộng tiếp mỗi ngày qua.

Thế Hưng

THỨC VỚI MIỀN NAM

TUỞNG những xóm làng đã ngủ yên
Im ắng trong đêm chẳng ánh đèn.
Ai biết quê ta giờ vẫn thức
Lửa lòng vẫn thấp sáng đêm đen.

Chỗ ấy đầu làng bóng mấy cô
Gió lạnh không làm rung tiếng thơ
Ngày mai vui ruộng bèo lan rộng
Đến trực chiến đấu: vẫn mấy cô!

Có những mẹ già đang nắm cơm
Kịp cho con mẹ sớm lên đường,
Ai thức cùng thư đi tiền tuyến
Nhắc chồng: thù Mỹ, nợ quê hương.

Đêm xuống dù cho vắng ánh đèn
Đan gàu cha vẫn thức từng đêm
Cánh đồng 5 tấn kêu phân nước
Bé mãi ôn bài cũng thức bên.

Đâu phải quê ta đành ngủ kỹ
Vẫn nghe nóng bỏng chuyện Khe Sanh
Ngoài này, thêm mấy tàu giặc rụng
Trong ấy, cò thêm đỏ mấy thành?

Đâu phải xóm làng cứ ngủ yên
Im ắng trong đêm chẳng ánh đèn?
Càng khuya càng lắng: miền Nam giặc,
Thức với lời Cha gọi « Tiến lên! »

Thế Hưng

CÔ LÁI ĐÒ

GÀ đã gáy. Cô lái đò chợt tỉnh
Mơ màng nghe tiếng hú vọng bên sông
Ai gọi đó? — Đêm khuya, trời trở lạnh
Cô thiu dần trong hơi ẩm chần bông.

Đêm truyền đi tiếng hú dài xa thẳm
« Đò ơi... đò » tha thiết run run
Cô ngồi dậy, gió lùa qua khe cửa
Sóng ì ầm trong đêm giá, mưa phun.

Gió gọi cửa, tiếng « đò ơi » thêm gấp
Cô rùng mình: lạnh, rét lọt phen thưa.
Đò chủ nhật, cánh tay chèo đã mỏi
Trọn ngày rồi, ai bắt chở đêm khuya?

Gió vẫn thổi như lòng cô thao thức
« Tiếng gọi đò chắc cần lắm, ơi cô
Một người ốm kíp đưa vào bệnh viện
Một việc công đang tranh thủ từng giờ ».

Cô vùng dầy, băng mình trong gió lạnh
Đêm đen dầy, dò nhỏ, nước mênh mông
Nghe sóng vỗ tiếng mái chèo hối hả
Đáp tiếng gọi đò, thuyền cô lướt sang sông.

Thế Hưng

LÊN THĂM TRĂNG

Trăng ơi, trăng ở trên cao,
Mời trăng, trăng chẳng khi nào xuống chơi.
Chắc là đường xá xa xôi,
Nên trăng chưa tiện xuống chơi dưới này.
Xa xôi thì chấp cánh bay,
Bác Liên Xô sẽ có ngày lên trăng.
Bác đi cho cháu đi cùng,
Đường xa mà bỗng hóa gần, trăng ơi.

Thế Hưng

« ĐỒNG RUỘNG KHE SANH »

Làm phân — « chiến dịch Khe Sanh »
Mấy hôm phân đã chất thành núi cao.
« Khe Sanh » — tên quăng mương đào;
Mương leo quanh núi đưa mau nước về.
« Khe Sanh » — tên những đường quê;
Đường mòn hóa rộng, xe đi khắp đồng.
« Khe Sanh » — tên gọi xứ đồng;
Cỏ thêm bờ thửa, bờ vùng dọc ngang.

*

Chiêm qua mùa tới rộn ràng,
Chiến trường đồng ruộng — chiến trường Khe Sanh.
Lúa mau trái lụm đồng xanh,
Hẹn mùa thắng Mỹ quyết giành bội thu.

Huy Hùng

ĐƯỢC MÙA

KHi nắng cháy vàng hoe
Gió rì rào xuống núi,
Chim riu rít bay về
Vui đón mùa chiêm mới.

Anh chủ nhiệm say mê
Tinh toán chiều lại tối
Công gặt hái phân chia,
Ước thu mùa lúa mới.

Anh cử người dẫn tre
Lấy thêm nhiều gỗ, nứa,
Đan những tấm phên che
Dựng thêm kho chứa lúa.

Lúa đã được đem về
Lúa ứ đầy, kho cũ,
Lúa cứ vẫn đổ về
Kho mới không đủ chứa!

Anh chủ nhiệm say sưa
Lại phân công lấy gỗ
Rộn ràng dưới trăng khuya
Dựng thêm kho chứa lúa.

Huy Hùng

XÓM MỚI QUÊ TÔI

QUÊ tôi đường núi xa xôi lắm
Xóm nhỏ lúa thừa mấy nếp sà
Đôi công mỗ gọi không nghe tiếng
Rừng cây muốn phủ hết xóm thôn.

Từ có đồng bào trên núi xuống
Nhà tiếp nhà mỗ rộn vang xa
Hợp tác thêm đông vui hôm sớm
Áo xanh bên áo tím thêu hoa.

Đất hoang rừng rậm lui dần bước
Nhường cho ngô lúa dậy khoe tươi
Hồ, gấu chạy dài lên núi thẳm
Xóm chỉ còn vang tiếng hát cười.

Một mùa chiêm lúa lên phơi phơi
Đồng bào miền xuôi đến khai hoang
Ên đềm thêm nhà bay mỗi cánh
Ngắm đường đỏ mới chạy dọc ngang.

Đất ma rừng thánh không còn nữa
Ruộng nương trải rộng mãi thêm ra
Dòng suối trong tươi đồng xanh lúa
Bên bờ cối gạo hát ngân nga.

Sớm nay ngày mới thu tháng Tám
 Áo chàm xanh, tím lẫn nâu non
 Trai gái rộn ràng trong nắng ấm
 Đón mùa chiêm mới: dựng kho lương.
 Quê tôi, miền núi xa xôi ấy
 Nay đồng lúa rộng, xóm đông vui.

Huy Hùng

NHƯ NƯỚC NGUỒN THEO SUỐI RA SÔNG

NGUỜI Dao xưa như chim bay rã cánh
 Đồi rách bướm trên núi rừng xa
 Nay đậu đất lành xây tổ ấm
 Như cây xanh biếc nở tươi hoa.
 Bản Chang (1) vẫn chơi vui dốc núi
 Phá đá làm nương, vỡ đất hoang
 Cơm no áo ấm, xây nhà ngói
 Máy xay sát lúa, điện, đài vang.
 Từ chân mây xóm làng đi xuống
 Dựng Đồng Vàng (2) ngay giữa đồng hoang
 Người Dao cũng làm ra « 5 tấn »
 Thêm lúa thêm ngô gửi chiến trường.

(1) Hợp tác xã Bản Chang thuộc tỉnh Cao Bằng
 (2) Hợp tác xã Đồng Vàng thuộc tỉnh Tuyên Quang

Tân Sơn (3) đón bạn về đông xóm
 Vải cấy cây lưng núi chơi vui
 Trồng cây trúc trải rừng xanh ngắt
 Gỗ về xuôi, hợp tác thêm tươi.

Chè Thông Nguyên (4) hay dòng bạc trắng
 Hóa chần áo ấm, muối thơm ngon,
 Thành sắt thép góp xây Tổ quốc
 Xuân-bốn mùa vui hát trên non.

Hoa ngàn vương chút tanh lũ phi
 Hóa thành nôm chụp bắt « cày hôi »
 Hoa đào vẫn thơm vườn hợp tác
 Xã Thanh Y (5) vang tiếng cười vui.

Dân quân vít cổ diều hâu Mỹ,
 Trói tay giặc lái giữa rừng xanh
 Giữ cho nương rẫy vàng sóng lúa
 Như người Dao đỏ — xã Kiên Thành. (6)
 Rừng núi nghe vang lời Bác dặn
 Đồi mắt người Dao thêm sáng trong
 Xây đời mới theo lời Đảng dẫn
 Như nước nguồn theo suối ra sông.

Huy Hùng

(3) Xã Tân Sơn thuộc tỉnh Bắc Thái
 (4) Xã Thông Nguyên thuộc tỉnh Hà Giang
 (5) Xã Thanh Y thuộc tỉnh Quảng Ninh
 (6) Xã Kiên Thành thuộc tỉnh Yên Bái.

VỀ SƠN DƯƠNG QUÊ MẸ

Kính tặng quê hương Cách mạng tháng Tám

Mình về mình có nhớ ta

Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào

TỔ HỮU

Nắng xuân thắm mỗi bước đường,
Cùng ta về lại quê hương nghĩa tình.

Như muôn quê, một mái đình,
Một cây đa với đình bình lời thề.

*

Ta đi muôn tuổi ngàn khe,
Nhớ lòng dân đã chở che buổi đầu.

Nhớ ngày chân đất, áo nâu,
Mà niềm tin đã thắm màu cờ son.

*

Tình ta sau trước vẹn tròn,
Đường thênh thang, nhớ lối mòn hoang vu.

Yêu đời, yêu chiếc nồi ru,
Đất trời nay, nhớ chiến khu buổi nào...

*

Tân Trào (1) tên mến yêu sao!
Chè xanh thắm áo bước vào mùa xuân.
Ôi quê hương — Mẹ mến thân!
Câu thơ đầu của những vần chiến công!

Trần Ninh Hồ

(1) Nông trường mang tên Tân Trào ở Sơn Dương trồng nhiều chè.

TIẾNG NÓI QUÊ ANH

Tặng những giáo viên dạy tiếng Tây — Nùng

ANH dạy tôi: thương yêu là « sluong điệp ».

Mây trắng : « phả khảo », trời xanh : « fạ kheo ».

Từng chữ từng lời ngọt ngào, tha thiết

Tiếng Tây — Nùng, tôi yêu biết bao nhiêu.

Cầm tiếng quê anh, tôi đi vào quần chúng

Nghe mẹ già bên bếp lửa, nhỏ to :

Đời mẹ xưa nhọc nhằn, nghèo túng

Nhờ Cụ Hồ, nay bữa bữa cơm no...

Cầm tiếng quê anh lên vùng cao

Tâm tình, rủ rỉ một đôi câu :

« Hết nà hợp tác đây lại nỏ ! » (1)

Mô gạt đầu : ừ, chẳng sai đâu !

(1) Làm ruộng hợp tác tốt lắm

Tôi biết Nam Kim và Thị Đan (2)
Đứt mối duyên tơ chịu dở dang
Như chuyện quê tôi chàng đánh cá
Trương Chi ôm hận tình Mỹ Nương (3)

Tôi đã yêu Đồng Văn, Pác Bó
Yêu con thuyền Ba Bể quê anh
Nay càng thêm thiết tha gắn bó
Những vần thơ Đỗ Hậu tươi xanh (4)

Tiếng mẹ ru xưa mãi vẫn vương,
Ca dao Nghệ – Tĩnh ngọt tình thương.
Nay Đảng dạy nuôi thêm khôn lớn
Biết yêu nhiều... lượn cội, lượn sương. (5)

Khánh Kiêm

(2) Nhân vật chính trong truyện thơ Tây

« Nam Kim – Thị Đan »

(3) Nhân vật chính trong truyện « Trương Chi
của dân tộc Kinh.

(4) Nhà thơ Tây Hoàng Đức Hậu

(5) Những điệu dân ca Tây – Nùng ở Việt Bắc

XUÂN ĐẾN BÌNH CA

HỒI sông xanh muôn lần ta yêu mến
Như dòng thơ trôi nhẹ giữa trời Tuyên
Bến Bình Ca, tên đẹp dịu hiền
Bờ bãi xanh rờn, cánh bướm gió lộng.

Lô Giang ơi! Hai mươi năm chiến trận
Những chỗ nào tàu chiến Pháp chìm thây?
Những chỗ nào bầy quạ Mỹ lặn quay?
Sông vẫn xanh dòng đôi bờ nắng trải
Giữa bãi ngô in bóng người con gái
Súng bên mình, tay rung phấn ngô bay.

Bống chiều nay ta cùng xuân gặp gỡ
Bến Bình Ca, bên những hố bom rơi
Cỏ đã lên xanh, xanh cả sắc trời
Con cá quẫy hớp một vùng ánh sáng
Nghe sự sống chuyển mình trên ngọn sóng
Nghe mùa xuân trên sông núi xôn xao
Nghe dòng Lô cất tiếng hát tự hào
Hai mươi năm, hai lần dìm xác giặc.

Cô gái chở đò phấn ngò vàng mái tóc
Đưa mái chèo cắt nước những đường gươm
Tiếng lượn xa trong, sương phủ chiều xuân
Ngày đánh Mỹ vẫn thả hồn mơ mộng
Lòng thấy xôn xao theo từng gợn sóng
Tha thiết tin yêu cuộc sống, con người
Bến Bình Ca trong trẻo tiếng ai cười.

Khánh Kiêm

ỈN À ỈN ƠI

ỈN à ỉn ơi
Hết hơi mẹ gọi
Ỉn à ỉn ơi
Rừng vang vọng lại
« Ỉn à ỉn ơi »
Giàn thương mẹ gọi,

Ỉn rông lên núi
Đào kiếm củ mài
Ỉn xộc ra ruộng
Bới phá ngò khoai
Lang thang đồi bãi
Phân vãi tứ tung
Lúa cần than thở
Ỉn choắt xù lông...

thuongmaitruongxua.vn

Chuyện cũ xa rồi
Chiều nay nắng ấm
Rì rào suối trong
Bản vào gặt hái
Mây xay rì rầm.
Ta nghe ỉn gọi.
Từ bao căn chuồng
Khi ta ra đồng
Nhớ đàn lợn giống.
Năm nay được mùa
Tha hồ khoai, cám!
Nhớ trại chăn nuôi
Chuồng xây ba dãy
Cây rợp « sân chơi »
Reo đều « máy thái »
Này nương dong riềng
Ngát màu núi tím
Này dàn bí ngô
Vàng mùa lúa chín
Này ao bèo xanh
Dập dìu cánh én...

Tay mẹ vỗ chằm
Xúm quanh ỉn « tốp »
Mồm sục cám lằm
Bụng tròn, lông mượt...
Ỉn à ỉn ơi.

Nguyễn Khôi

CHÀO KAN LỊCH

NGUỜI con gái Pa Cô trên dãy Trường Sơn bao la
hùng vĩ

Sấm a-dờ (1) gọn gàng đi quét sạch lũ ác ôn
Chung thủy, hồn nhiên chơi lợi một tâm hồn dũng sĩ
Kan-Lịch! Tên chị rạng ngời khắp trăm rẫy, nghìn buôn.
Hôm nay giữa Hà Nội, những ngày xuân sắc biếc,
Chị về với hậu phương, trong vòng tay triu mến Bác Hồ.
Ôi, chiếc mũ tai bèo thân thương làm xanh lại mái đầu
tóc bạc

Nụ cười chị bừng sáng cả phố phường Thủ đô
Tự hào thay người con gái Pa Cô
Của Lê Lốc, Phong Điền, Thừa Thiên (2) bao ngày
đánh Mỹ!

Chị đứng đó: dáng thanh tao, bình dị
Như tất cả những con người Dũng sĩ của ngày nay
Như ba mươi một triệu Anh hùng của thế kỷ hai mươi

Thanh Lương

(1) kiêu váy của phụ nữ dân tộc Pa-Cô

(2) Quê nữ anh hùng Kan Lịch

TÀ KEO

TÀ Keo (1) ơi Tà keo
Cả vầy vầy vầy chào
Nắng trải hồng mặt nước
Công trường đang bẽ bộn
Thời gian nắm tay nhau.

Ai đã ở đây lâu
Từ mùa đầu con nước
Mới thấy đêm là đẹp
Mới thấy ngày là tươi
Xinh xinh cái miệng cười
Là của anh Khuất Xá
Đen đen đôi mắt lạ
Là của chị Sần Viên.

Một phát mai Tú Đoạn
Mở đường cho nước lên
Lại thấy chị Sần Viên
Lại thấy anh Khuất Xá
Công trường vui hối hả
Từ những ngày đầu tiên.

Lúa xanh ruộng bậc thang
 No từ dòng nước mát
 Bà mẹ nheo nheo mắt
 Ngắm con mường chảy dài
 Châu nhỏ nghe nga hát
 Rừng lên hương ngát ngây
 Và cánh cò cứ bay
 Dài thêm đồng hợp tác,
 Nặng trái hồng mặt nước
 Tà Keo mệnh mông ời
 Nổi mừng thăm lặn môi
 Nguồn vui ngời khoe mắt
 Lời nào mà nói hết
 Những cái nhìn nhau mỉm miệng cười.

Trần Văn Loa

Hồ chứa nước của huyện Lộc Bình Lạng Sơn, do công sự đóng góp của nhân dân 3 xã: Sơn Viên, Khuất Xá, Tú Đoàn.

NIỀM VUI CỦA MẸ

I

N NGÀY xưa, ngày xưa
 Xa rồi, xa lắm
 Có con chim rừng
 Kêu trong nước mắt:
 — « Thương con nấu ruột
 Thương con nấu ruột ».

Bản sương trùm phủ
 Rừng đen bóng thù
 Bếp không hồng lửa
 Bắp không cuốn cò.

Có một chiều hôm
 Quan châu đưa đồng
 Trói con mẹ đi
 Tội gì không biết?
 ... Và thời gian ấy
 Tháng bảy, tháng mười
 Thác ào ào đổ
 Trẻ không tiếng cười.

Cách mạng đến rồi
Đoàn quân cứu quốc
Áo xanh súng dài
Bước rầm rập đất.

Con mẹ lại về
Một chiều Việt Bắc
Cũng súng sau lưng
Áo chàm xanh ngắt

Mở to đôi mắt
Mẹ nhận ra con
— « Mày đi đi mất
Để gần chục năm ».

— « Hồi đó bọn đồng
Lôi con về đồn
Sáng bắt khuôn da
Tối bắt tay cùm.

Thừa cơ một đêm
Phá cùm vượt ngục
Bầy đưa chúng con
Đi tìm du kích.

Con được phát súng
Đánh địch đi càn
Chiến khu mở rộng
Tây chết hàng đoàn.

Mẹ lau nước mắt
Ngắm cái miệng con
— « Mày bé người thật
Tao chẳng coi thường ».

Gần hai chục năm
Hôm nay cháu mẹ
Vai gọn ba lô
Lên đường đánh Mỹ.

Mẹ già, già lắm
Chân đã run run
Tay xoa đầu trẻ
Thấy lòng lâng lâng.

Mẹ hiền giản đơn
Còn thù còn đánh
Mẹ chẳng thấy buồn
Cảnh nhà xa cách.

Có con chim rừng
Kêu bằng tiếng hát :
— « Đi con, đánh giặc
Đi con, đánh giặc... »

Trần Văn Loa

HAI LẦN PHUN THUỐC

NHỚ ngày phun thuốc đầu tiên,
Bà ngồi hí hoáy chữa phen dọn nhà.
Nhưng lòng mong đội (1) bỏ qua,
Phun vào sợ động cái ma không về,
Hôm nay phun đợt thứ nhì,
Đội chưa đến kịp bà đi, bà mời.
Bà rằng: « Sợ đội bỏ rơi,
Con muỗi nó đốt làm người ốm đau ».

Nguyễn Đình Lâm

(1) Đội phun thuốc chống sốt rét.

NHỮNG ĐƯỜNG THÊU

CÔ lái dòng lửa đỏ.
Thêu những đường hàn sáng rực lò cao
cũng khéo tay
Như lúc canh khuya cô chọn chỉ màu
Thêu những đường hoa trên tà áo cưới.

Trịnh Trúc Lâm

TAN XÁC CHIẾC 1.000

... **L**ÚA chín rộ phơi mình trong nắng mới
Nhà máy lò cao nguy nga nhả khói
Thêm một ngày sản xuất hăng say.

Bỗng máy bay thù lén tới
Anh dừng tay búa, chị bỏ dở đường cày
Lửa căm thù trong lòng ta bốc cháy
Cả thành phố Thái Nguyên lười đạn đã ken đầy.

Đạn ta đã cài chặt khắp bầu trời
Một phút sau đi đời tên « thần sắt »

Những cánh chim, hãy báo tin đi muôn ngả
Bắc Thái quê ta lập công giòn giã
Hạ chiếc máy bay Mỹ thứ một ngàn
Chiến thắng huy hoàng, sử tiếp sang trang.

Thanh Nhi

LÊN ĐỒNG VĂN

XE nổ máy mời anh lên ghế trước,
Ta đi thôi, xe bạn đợi kia rồi.
Những cột số đứng trên đường Hạnh - phúc
Những chuỗi cười trong vạt khuất sau mui.

Đồng bậc thang xanh ngát lúa đuôi gà
Mấy chú ngựa vui chân về Quán Bà
Hoa mận rắc những cánh tơ trắng xóa
Nương bắp dài dào dạt lời ca.

Nghe náo nức những cung đường Phó Bảng
Những làng vui xuống núi lập quê hương
Mặt trời lên, đây mặt trời của Đảng
Hạnh phúc về trên khắp cả cao nguyên.

Quên sao được cảnh đồi gianh hun hút
Cổng trời lên dựng ngược đá tai mèo
Suối thăm thẳm. Nai đi. Chiều mưa trút
Một nóc nhà mây phủ đứng cheo leo.

Quên sao được lối mòn in dấu phỉ
Những bản mừng, không đủ rau bao
Qua cũ rét cô gái Mèo xuống chợ
Xuân đến rồi! Khuôn mặt vẫn xanh xao...

Cho ta gặp những bàn tay khoan đá
Những bàn tay phát lỗ mở đường
Những tiếng hát át mưa ngàn nắng lửa
Những chàng trai ở mãi Thái Nguyên lên...

Cho ta gặp cả đoàn quân quyết chiến
Đổ về đây trên mồm đất yêu thương
Một gầu nước cũng chung tình thương mến
Một tiếng mìn mang sức cả quê hương.

Cho ta về phiên chợ Đồng Văn
Ôi dậu muối nặng tình Văn Lý
Vải dệt thành Nam, cây kim, sợi chỉ
Mỗi mặt người lấp lánh một vầng trăng.

Đẹp vô cùng em đó, má bồ quân
Cây lúa nước xanh um đồng Phó Cáo
Ôi Đồng Văn đã qua rồi giông bão
Hôm nay về vĩnh viễn một mùa xuân.

Xe nổ máy mời anh lên ghế trước
Ta đi thôi, xe bạn đợi kia rồi
Hoa nắng dệt khắp con đường Hạnh phúc
Mỗi tiếng còi náo nức một trang vui.

Vũ Chân Nam

TRĂNG

TRĂNG lên trăng đậu lò cao,
Trăng treo đỉnh tháp trăng vào hầm than.
Mệnh mỏng một dải trăng ngàn,
Trăng vờn đã giáo, trăng sang đường goòng.
Bốn bề ngập ánh trăng trong
Ta nghe đường cũng trong lòng đầy trăng...

Xuân Nguyên

TRONG LÒNG MỎ THIẾC

XE vút trên tầng mây
Xe lao trong suối biếc,
Đường vào mỏ thiếc,
Rừng núi mệnh mỏng,
Nhà tầng cao ngất
Máy chạy xinh xinh
Đập dinh xe điện
Hối hả lao nhanh

Những chuyển quặng đầy;
Lơ lửng tời dây
Quyện màu khói tỏa,
Thiếc đã ra lò
Ồi dòng nước bạc
Ánh điện lung linh.
Còi tầm vạng vọng
Anh chị công nhân
Sớm tối đi về
Cuộc sống tràn trề
Trong lòng mỏ thiếc.

Hồng Phương

THÊM NHỮNG ĐƯỜNG DÀI

Tặng các bạn công nhân bảo dưỡng
hạt 5 đường Hà Giang — Đồng Văn

ANH ở cung một
Em ở cung hai
Sáng đi làm sớm
Cách nhau đường dài.
Quãng đường này xấu
Đất lở đá rơi
Đội em phấn đấu
Đêm ngày không ngơi.

Cung một cung hai
Cách ba quả núi
Cách ba quả đồi
Nhìn nhau vẫn thấy.

Xe ca lên dốc
Đã tới chỗ em
Đường đi rộng mở
Lòng càng vui thêm.

Quý hai tổng kết
Em nhận giấy khen
Thư anh liền tới
Anh cũng như em.

Bao giờ thống nhất
Chúng mình vô Nam
Mở thêm đường mới
Cả hai cùng làm.

Anh vẫn cung một
Em vẫn cung hai
Ta đi mở rộng
Thêm những đường dài.

Đường đến hạnh phúc
Đường đến tương lai.

Vô Huy Quang

ĐỒI XANH

Tặng cụ Bằng Chín Tín
chiến sĩ trồng cây Hà Giang

ÔNG mặt trời đi ngủ
Cụ còn đang ở đây
Vun từng gốc, từng gốc
Tưới từng cây, từng cây...
Cây mỗi ngày mỗi tốt
Đơm thêm lộc thêm hoa
Ông gọi bầy làm mật
Chim gọi đàn hát ca...

Ôi đồi xanh có nhớ?
Đã bao nhiêu đêm ngày
Bát cơm ăn cũng vội
Vi tiếng gọi rừng cây.

Đất nước mình đánh Mỹ
Cần nhiều gỗ bắc cầu
Dựng thêm nhiều nhà cửa
Mở thêm bao đường tàu?...

Nên mặt trời đi ngủ
Cụ vẫn còn ở đây
Vun từng gốc, từng gốc
Tưới từng cây, từng cây.

Đức Soạn

NHƯ GIỮA QUÊ NHÀ

NÀY đây trện địa giữa đồng,
Có đôi khóm cúc, cành hồng nở hoa.
Lại thêm chú vịt, chú gà,
Vồng khoai môn mơn, luống cà xanh xanh.
Ngồi mâm pháo, ngủ lán gianh,
Mà như sống giữa mái tranh quê nhà.

Bình Sơn

TRẢ LỜI SAO ĐÂY

ANH khen bắn giỏi, bắn hay,
Đạn em khóa chặt đường bay quân thù.
Anh khen bắn giỏi, bắn cừ,
Đạn bay xé cánh quân thù tả tơi.
Anh khen em chỉ mỉm cười.
Nhìn anh em biết trả lời sao đây?
Đã cầm khẩu súng trong tay,
Mỹ vào, ai cũng thế này cả thôi!

Bình Sơn

CÔ THỢ HÀN

NHƯ những nàng tiên trong thần thoại
Vẫy bàn tay đỏ rực hào quang
Đêm công trường sáng trưng luồng chớp điện
Dưới bàn tay cô gái thợ hàn.

Bàn tay xưa quen mò cua cắt cỏ
Quen nhả bùn, cấy lúa gieo mầu
Ước mơ em bình thường nho nhỏ
Hôm sớm đi về đồng lúa vườn rau...

Em giấu mẹ đến công trường buổi ấy
Như con chim sẻ lọt vào rừng
Bát ngát bao la bốn bề em thấy
Người, máy rộn ràng đồi núi dăng dăng...

— Lên đà giáo chân run sờ sợ
Phút ngỡ ngàng tay bám chặt lan can
Nhìn dây điện em còn lo điện giật
Chỉ thấy bốn bề chi chít dọc ngang.

Nay đã thuộc như đường kim mũi chỉ
Đã quen thân như hàng lúa quê nhà.
Cô thợ hàn! Em lớn lên nhanh quá
Đêm đến, lưng trời tay em ngắt ngàn hoa.

Vị Thủy

QUA ĐÂY

ĐẦU tháng sáu qua đây
Buổi sáng ruộng mới cày
Buổi chiều bom Mỹ giới
Lửa đốt cháy cỏ cây!

Nay — tháng Tám qua đây
Lúa thẳng hàng tăm tắp
Chen nhau trùn kén đất
Xanh biếc dưới trời mây!

(Hố bom này — ai lấp?
Ruộng này ai cấy đây?
Tăm biền để « Năm tấn »
Tay ai chăm bón đây?...)

Quê hương ơi! chiến đấu
Giân khổ đau từng ngày
Vân bám từng tấc đất
Bom thù đau chuyền lay.

Hành quân đi giết giặc
Dấu chân in đỏ đây
Càng nặng niềm tin tưởng
Khi qua những đất này.

Hoàng Tâm

NHỚ MÃI

NGHE gió đêm thu mát lạnh
Trăng trong dát bạc núi rừng
Đầu núi sao cười lấp lánh
Lán nhỏ nằm im dưới trăng.

Trong lán em ngồi làm việc
Má hồng dưới ánh đèn mờ
Ung dung đưa từng nét bút
Dịu hiền hơn cả trăng thu.

Giấy trắng như em trong trắng
Bản đồ em can thăm tưới
Non nước muôn trùng diễm lệ
Hiện dưới tay em tuyệt vời.

Những đỉnh núi đỏ trầm tư
Những dòng sông xanh không ngủ
Vội bao tình cảm sâu xa
Đang khiến em cười rạng rỡ.

Mắt dõi theo từng khe suối
Đầu nghiêng trên tấm bản đồ
Em đang lần theo vết quặng
Trong từng đường bút em tô.

Những người ra đi tìm mỏ
Vội tấm bản đồ trong tay
Nhớ mãi tấm lòng cô gái
Tạo từng đường nét đêm nay.

Bùi Công Tư

CỬA HÀNG VÙNG CAO

NÚI phía sau chạm mặt trời trưa
Suối phía trước ào ào chuyển nước
Cửa hàng đứng chênh vênh sườn dốc
Sân mọc đầy những chấm hoa rừng.

Ở đây là điểm gặp mười phương
Người Mèo đội mặt trời xuống núi
Người Tày khoác màu chàm qua suối
Gặp chuyển ngựa thồ hàng miền xuôi lên.

Ở đây ta gặp trước quầy hàng
Những đứa con của rừng, của suối:
Cô gái áo chàm sai tay đo vải
Cô gái váy thêu cân muối — người Mèo...

Cuộc đời hôm nay khác trước quá nhiều
Người Mèo, người Tày biết làm cán bộ
Đem ánh sáng chia về từng bếp lửa
Đem niềm vui gắn trên mọi nụ cười.

Ở đây là điểm gặp những niềm vui
Và những niềm vui tỏa đi mọi hướng
Muối đến tay đậm mặn tình Bác, Đảng
Dầu về mọi nhà thấp sáng những niềm tin.

Miệng em cười tươi như mặt trời lên:
Cha mang nụ cười em ngược núi
Mẹ mang nụ cười em qua suối
Chàng trai mang nụ cười em đi xa...

Cửa hàng vùng cao — cửa hàng của ta
Dựa lưng vào rừng nhìn ra dòng suối
Em sinh ra giữa màu xanh của núi
Lại mang ánh sáng về tạo sự sống cho cây.

Phan Văn Từ

DƯỚI TRĂNG

ĐẤT nghỉ ta chẳng cho chơi,
Ta cày ta cuốc đập tới trồng màu.
Trăng lên soi sáng hàng cau,
Bóng ai xới cỏ vườn rau bên nhà.

Trăng lên trải khắp đồng ta,
Trăng vào thôn Hạ trăng ra thôn Đoài.
Nhìn ai trăng mỉm miệng cười,
Vẹn tình trăng thức bạn người làm đêm.

Phạm Thuyết

MÁU KÊU TRẢ MÁU!

(Kính tặng hương hồn các em học sinh trường
phổ thông cấp hai xã Thụy Dân, huyện Thụy
Anh (Thái Bình) bị giặc Mỹ ném bom giết
hại ngày 21-10-1966)

TRƯỜNG Thụy Dân cũng như bao trường khác
Được dựng lên trong ngọn lửa đấu tranh
Đượm mồ hôi, thấm máu của cha, anh
Bao công sức của tiền nhân bất khuất!

Sương sớm long lanh, đồng xanh man mác
Lúa tháng mười ngan ngát thoảng mùi hương
Đàn em vừa cắp sách tới trường
Vang tiếng hát dưới lùm đa râm mát.

Lửa tuổi thơ với bao niềm mơ ước:
Thành kỹ sư, thành bác học nay mai;
Thành công nhân trong xưởng đúc máy cày
Nối nghiệp lớn lớp cha, anh thuở trước.

Tin sét đánh khiến tim ta nhói buốt
Trường Thụy Dân giặc Mỹ đã giội bom!
Đây mục tiêu quân sự của Giôn-xơn (!)
Là trường học với tâm hồn con trẻ!

Quạ sắt Mỹ, ôi! một bầy ác quỷ!
Gieo đau thương tang tóc khắp bầu trời
Ba mươi em đôi má đỏ hồng tươi
Mắt đã nhắm, hàm răng còn nghiền chặt!

Nhìn thảm cảnh mà lòng ta căm uất!
Trái tim ta như lửa bỏng dầu sôi
Gần ba trăm trường mái ngói đỏ tươi (1)
Đã bị giặc đập vùi trong máu lửa!

Cụ già, em nhỏ còn măng sữa
Hỏi tội tình chi, lũ giết người?...
Ta nhớ ghi sâu thù giặc Mỹ
Tội ác chúng bay chất ngút trời!
Máu kêu trả máu! Cao nòng súng
Mỹ nguy tan rồi hận mới nguôi.

Bùi Kiến Trụy

(1) Tính đến tháng 11 năm 1966, giặc Mỹ đã ném bom, bắn phá
296 trường học trên miền Bắc.

ĐÊM Ở VÙNG CAO NGHE ĐIỀU HÁT CHÈO

LÊN cao ! Lên cao, lại lên cao,
Thăm thăm rừng khuya thăm thăm sao,
Hành quân dừng lại trên bản nhỏ
Nghe trống chèo khuya cảm động sao... !

Có phải miền xuôi thương miền ngược
Gửi người con gái lên vùng cao,
Tưng bừng trong điệu sli, điệu lượn,
Góp điệu chèo vui ấm ngọt ngào !

Em gái ta ơi, quê ở đâu ?
Tiên Lữ, Phù Cừ hay Khoái Châu
Mấy mùa vật lộn cùng hạn, úng,
Xây dựng quê ta đã đẹp giàu.
Nay nghe lời Đảng xây quê mới
Cho áo chàm xanh quyện áo nâu !

Có nhớ không em, những buổi đầu
Sợ từ bóng tối chốn rừng sâu
Sợ từ con vắt rình trên lá
Sợ tiếng hươu rừng kêu đêm thâu.
Sáng sớm lên rừng đưa phát bãi,
Tối về chống rét ngủ chung nhau.
Gian khổ luyện rèn gan sắt đá,
Sá gì những bữa cháo cùng rau.

Bữa bữa em ăn thương chuyện cũ :
Kiếp kiếp người Dao sống dọa đầy
Miếng cơm củ sắn nhờ dao nhỏ,
Nương rẫy trông trời, trông đôi tay .

Hôm nay mở hội mừng quê mới,
Làng bản quây quần sống định canh,
Tích chèo em kể ngày vui ấy
Ngó óng lưng đồi, lúa mướt xanh !

Người Dao khen mãi cô dâu thảo,
Giọng hát hay mà múa dẻo tay
Cùng với người Dao làm thủy lợi,
Làm phân bón ruộng làm lười cây,
Biết rủ nhau vào hợp tác xã
Con đường của Đảng sáng từ nay...

Tích chèo em đóng hai vai khéo :
Vai nam : chủ nhiệm, nữ : dân quân,
Rủ rủ khuyên chồng đi đánh Mỹ
Em gái ta ơi, đảm mấy lần !

Đêm nay dừng lại trên quê mới
Nghe trống chèo khuya tưởng hội xuân
Trống chèo như giục anh bước gấp
Mai lên đường hành quân... hành quân.

Đoàn Đình Thử

CÔ GÁI THÔN ĐÔNG

CÓ cô con gái thôn Đông,
Sớm hôm ra đồng phân nước chăm lo.
Trưa về tập bắn tập bò,
Đồi cao rộn rã tiếng hò luyện quân.
Tối về đến lớp bình dân,
Bảng ngời sắc phấn tiếng ngân đêm dài...
Bà con nức nở khen tài,
Lắc đầu nguây nguẩy cô cười thanh minh:
« Em là nhiệm vụ đoàn viên,
Có chi bác bá khen em quá lời... »

Tiến Thành

MÀU XANH

XANH cây xanh lá chen nhau,
Xanh từ ngõ trước vườn sau xanh vào.
Xanh vườn chuối, xanh luống rau,
Thung sâu xanh lúa, đồi cao xanh chè.
Ven làng xanh rợp bóng tre,
Đường đi lối lại xanh rì rặng xoài.
Quanh nhà xanh bưởi, xanh cam,
Trước sân xanh biếc áo choàng chanh to.
Dừa xanh chải tóc sớm trưa,
Sông Cầu soi bóng đôi bờ xanh xanh.
Mùa xanh theo bước chân anh,
Chiến trường xa vẫn xanh cảnh nguyệt trang.

Xuân Trường

CHỌN LÁ DONG

TAY em chọn chiếc lá dong,
Nếp thơm đòi mẹ cho dong bát đầy.
Bánh chưng tập gói khéo tay,
Gửi lên trận địa kịp ngày đầu xuân.

Hoàng Vương

NHÀ TRẺ BẮN TA

NHÀ trẻ bắn ta mái tranh vách đất
Từng cặp nôi xinh óng chuốt nan tre
Mấy chú chim nhựa gât đầu như hát
Trong khung màn thơm màu trắng mới che.

Bà khẽ đưa tay nôi kéo kẹt
Tưởng nhịp đàn đệm tiếng hát bà ru
Bên trái nhà lửa reo vui trong bếp
Nôi bột đang sôi, đợi lát cháu nghe!

« A, có bà đây, giống ngoan đừng khóc »
Hai cánh tay già nựng cháu đu đưa
Cặp mắt đen đen nhoăn cười không chớp
Bà cháu tâm tình bằng những tiếng « ăng cừ » (1)

..

Nhìn bầy cháu ngủ trong nôi yên giấc
Bà chạnh lòng nhớ lại thuở nuôi con
Mẹ bước con theo, mẹ rời con khóc
Quai địu trên vai ngày tháng thêm sờn.

Sớm ra đồng chiều lên nương cày cuốc
Con cũng bám lưng trong chiếc địu mòn
Gốc trám già địu làm nôi mẹ mắc
Ngửa mặt nhìn cây, con khóc suốt hôm.

..

Nay khác rồi đôi trai gái mồ côi lớn dậy
Buổi lập gia đình có hợp tác xã lo
Vợ chồng cười nhau buồn vì không còn mẹ
Nhưng mới sơ sinh con nhỏ đã có bà.

Dứt mõ đồng vợ tranh chồng đón trẻ
Nghe liu lô con khẽ gọi « bà ơi »
Tiếng gọi nghe sao ấm lòng người mẹ
Tưởng lại : mình xưa không phải mồ côi.

Rồi những buổi trưa mãi mẹ học tập
Khi ra thao trường học bắn cho tin
Buổi cấy ngoài đồng, lên nương tra bắp
Mẹ cũng rảnh rang vui chị, vui em.

Hoàng Vương

(1) Tiếng nựng con của đồng bào Tây

QUA QUẢN BẠ

ĐỨNG đỉnh cổng trời nơi biên khu
Mây gió vờn nhau quẩn quít sương mù
Thênh thênh xe chạy trên sườn núi
Ngào ngạt lúa đồng hương cốm thu.

Đào Đức Vinh

CÔ THỢ TIỆN

NGÀY xưa cô gái người Dao,
Sống trên triền núi thế nào ai hay?
Hôm nay bên máy tiện này,
Dịu dàng ánh mắt, đôi tay nhịp nhàng.
Người cô tắm ánh điện vàng,
Phơi đưa thép sáng rộn ràng giao ca.
Trắng lồng cúc bạc áo hoa,
Cô người Dao đẹp đậm đà xiết bao...

Lê Quang Việt

ANH GIÁO ĐẲNG VIÊN

ANH giáo viên quê ở Hải Phòng
Bến cảng dập dềnh đông vui như chợ
Mỗi đêm về đèn dăng khắp phố
Như sao sa từ mỗi cửa ô.

Anh nhớ buổi nắng vàng lồng lộng
Xanh da trời nước cũng xanh trong
Hải âu từng đôi tung cánh bạc
Đo không cùng trời biển mênh mông.

Năm sáu mốt (1) nghe lời Đảng gọi
Rời quê hương, anh lên miền núi
Đường cheo leo bước chân không mỏi
Mở lớp vỡ lòng trên bản vắng xa xôi.

Anh nhớ lắm, buổi đầu bỡ ngỡ
« Ai nói ai nghe », chẳng thuộc tiếng nhau.
Đồng chí bí thư dăng cười cởi mở
Hiều lòng nhau qua những cái gật đầu.

Từ anh về, làng bản vui thêm
Lưng núi mù sương, tiếng đọc vắn chằm chỉ
Lửa đèn dầu tiếp những ánh sao đêm,
Chiếu sáng những tâm hồn khát khao chân lý.

Anh dân quân hôm xưa trừ phi
Nay cầm báo Nhân dân, càng nhận rõ kẻ thù.
Ta đã hạ hơn nghìn máy bay giặc Mỹ
Trên đỉnh biên cương, tay súng giữ nương ngô.

Chân anh giáo đã quen sườn tai mèo xóm nhỏ
Năm năm tròn ăn ở với vùng cao
Gọi từng em đi học, nhắc từng anh cán bộ
Tháng chín ngô vàng, lòng đã thấy xôn xao.

Giúp kế toán, anh tính công hợp tác
Trong hội nghị, anh tham gia bàn bạc.
Dân bản gọi anh: « Thầy giáo người Mèo
Chăm dạy, chăm làm »; ôi, những tiếng thân yêu!

Xa biển rộng anh hiền thêm đất nước
Núi non cao mỗi ngày càng thân thuộc.
Vắng hải âu, anh ngắm những chim rừng
Đang sải cánh đo bạc vàng Tổ quốc.

Anh hiền thêm bao tấm lòng mộc mạc,
Thật thà như những núi nguyên sinh;
Yêu những con người làm nương hốc đá
Đâu cũng là người lao động quê mình.

Nghe kể chuyện núi rừng đánh phi:
Vì đói nghèo mà vững chí đấu tranh
Mảnh nương gầy lại nảy mầm cuộc sống,
Trong gian nan đã nảy nở anh hùng.

Những ánh mắt long lanh mang trái tim hồng
Nổi dũng khí quật cường Sùng-mi-Chảng (1)
Lòng sắt son đã trải nhiều năm tháng
Là người Mèo, ta đi theo tiếng Đảng.

Anh giáo trẻ đang nghĩ gì đấy nhỉ?
Mỗi con người đều ươm những ước mơ.
Anh nhớ lại phút bồi hồi đêm trước
Mà đời anh chưa dám tưởng đến bao giờ.

Cờ Búa — Liềm hôm nay sao rực rỡ?
Nhìn Búa — Liềm tưởng lúa chín đồng quê
Nền đỏ chói ngời tựa lò gang thép
Trên núi sương sa, anh khắc lời thề.

Cảng Hải Phòng hân giờ này chưa nghỉ
Đèn phòng không vẫn chiếu sáng tàu hàng
Biển có nghe lòng anh đang nao nức
Tìm lung linh sáng rực hải đăng.

Ôi, Đảng quang vinh, Đảng là mạch nối
Giữa mỗi tình xuôi ngược, ngược xuôi.
Anh nghĩ gì, anh giáo viên trẻ tuổi?
Đang mùa xuân, anh bước bước đầu tiên.
Vinh dự thay, anh giáo đảng viên!

Lê Trung Vũ

(1) Thủ lĩnh nghĩa quân người Mèo, quê ở xóm Si-phải (trên núi Tú-sán) xã Đông Văn, huyện Đông Văn (Hà Giang) đã kêu gọi nhân dân vùng dân tộc Mèo nổi lên chống Pháp năm 1911-1912

ĐIỆN SÁNG ĐÊM XUÂN

Ôi con suối quê ta rì rào năm tháng
Nào chỉ cần cù giã gạo thâu canh,
Nào chỉ chia nước về từng bậc ruộng
Cho lúa đôi bờ dẹt thắm màu xanh...

Yêu quá suối ơi, suối còn làm ra điện
Sáng hơn cả ông trăng đầu núi hôm rằm.
Cho nai nhỏ đi uống sương ngó ngác
Suối cũng chở ánh vàng lấp lánh lan tàn.

Phải suốt một mùa mồ hôi thấm đất
Mới kịp bùng lên điện sáng đêm xuân
Mỗi mái nhà sàn một mặt trời đẹp nhất,
Sáng mắt mẹ già, trẻ lại những nếp nhăn!

Tối giao thừa, dài hát vang vách đá
Cả bản chờ nghe tiếng Cự Hồ,
Rượu rót sẵn đón tin thắng Mỹ,
Pháo đơt châm ngòi thay tiếng hoan hô.

Đã bao đời chỉ ánh trăng lạnh lẽo
Nay xuân về rừng núi điện lung linh.
Cả trời sao vừa xuống trần lấp lánh,
Hay giấc mơ tiên hiện giữa quê mình?

Nguyễn Thái Vận

SÔNG HƯƠNG GIỜ MỚI THẬT MÙA XUÂN

(Tặng Huế anh hùng)

Ơi, sông Hương,
Dịu dàng như tà áo dài cô gái
Thướt tha màu biếc xanh trong.
Năm tháng hôn cầm nuôi lớn trong lòng
Những con sông ngậm giận dữ
Cho hôm nay thành rung trời sùng nỏ
Lưỡi dao chờ mong thọc đúng tim thù
Máy bay trong biển lửa nát thành tro
Núi Tam-Thai xe tăng thù gục nát
Vòng vây siết rồi, bay chạy đâu cho thoát?
Đường phố trào lên những bước xung phong
Mỗi con người một ngọn súng tấn công.
Cung điện xưa lại một lần run rẩy
Nước sông Hương lại một lần sóng dậy,
Bình minh lên hơn hửng gặp mùa xuân
Rộn rã tiếng kèn « nổi dậy », « tiến công ».
Từng ngọn gió góp vào luồng bão cuốn
Tiếng xung phong ào ào như sóng cuộn
Là giọng mái nhì man mác đêm qua
Lơ lửng con thuyền những bến sông xa

Bông vun vút thành mũi tên xuất kích
Cầu cong lược ngà, xé thân mình ngăn địch
Áo vàng nhà sư đẹp thêm khẩu súng trường
Mái tóc dài và màu áo tím thủy chung
Náo nức đi vào trận địa
Những chàng trai vút trở thành dũng sĩ
Huế mộng thơ mặc áo giải phóng quân
Sông Hương giờ mới thật mùa xuân...

Nguyễn Thái Vận

MÙA XUÂN XUỐNG NÚI

ĐƯỜNG xuống núi tiếng kèn ai rộn rã.
Đường qua ruộng bậc thang réo rắt tiếng đàn môi,
Sương sớm đang tan, nắng hừng lên rồi,
Cả bản ta hôm nay xuống núi
Ngô vàng nặng lưng chủ ngựa
Bông đầy gửi sau lưng mẹ trắng như mây
Các cô gái ngực căng pây tấu thóc đầy.
Những chú gà gáy sáng,
Thuốc lá vàng tươi như nắng,
Con lợn béo tròn vút nặng cả đòn khiêng..
Tất cả theo chân người xuống núi
Vui hơn cả hội tháng giêng!

Mắt ta chưa được trông thẳng Mỹ
(Nó giết anh em ta, muốn lấy đất nước ta)
Nhưng một đời ta thù thẳng giặc Mỹ
Như thù con hổ phá nhà,
Như thù con gấu phá nương.
Không để nó đến nương,
Bản ta đã cho con trai đi bộ đội.
Nay bản ta lại cùng mùa xuân xuống núi,
Có mồ hôi ta giữa mùa nắng cháy,
Có mồ hôi ta giữa mùa mưa to
Ta làm ra lắm thóc nhiều ngô
Gửi cho anh em Tây — Nguyên trong ấy,
Gửi đến nơi có nhiều bộ đội.
Đề ngày mai, bụng ta vui ăn tết
Tai nghe đài nói thẳng Mỹ chết
Cả bản ta nâng bát rượu quây quần...
Khèn ai lại rộn rã bước chân
Theo tiếng đàn môi đường về réo rắt.

Nguyễn Thái Vận